

Số: 208/2022/QĐST-DS

Bình Chánh, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 138/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Q.**

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S, số 111A Pasteur, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Thu H.** Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ (theo Giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc).

Ủy quyền lại cho: Ông **Võ Anh T.** Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng. Địa chỉ: 26 Ung Văn Kh, Phường 26, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 021964.22 ngày 22/3/2022).

Bị đơn:

1/ Bà **Tô Thụy Kim Ph,** sinh năm 1985.

2/ Ông **Nguyễn Quang C,** sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: B9/263 ấp 2, xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Tô Thế Tr,** sinh năm 1980.

2/ Ông **Tô Văn Ng,** sinh năm 1954.

3/ Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1953.

4/ Bà **Nguyễn Thị Thủy T1**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: B9/263 ấp 2, xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1.] Về khoản tiền nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q và bà Tô Thụy Kim Ph, ông Nguyễn Quang C cùng xác nhận hiện tại bà Ph, ông C tính đến ngày 31/5/2022 còn nợ Ngân hàng số tiền: 939.853.742 đồng (Chín trăm ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó:

- Tổng dư nợ Thẻ tín dụng số 5138920000279003 là: 188.996.236 đồng. Trong đó:

+ Dư nợ gốc: 44.082.399 đồng;

+ Phí thẻ: 117.680.951 đồng;

+ Lãi quá hạn: 27.232.886 đồng;

- Tổng dư nợ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0130.HDTD.VIB628.19 là: 750.857.506 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 577.760.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 139.999.498 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 33.098.008 đồng.

[2.2.] Về phương thức thanh toán: Bà Tô Thụy Kim Ph, ông Nguyễn Quang C đồng ý trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 939.853.742 đồng (Chín trăm ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 31/5/2022, hạn chót thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vào ngày 31/7/2022.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.3.] Kể từ ngày 01/6/2022, bà Tô Thụy Kim Ph, ông Nguyễn Quang C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0130.HDTD.VIB628.19 ngày 29/01/2019 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 25/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số 0130.HDTD.VIB628.19 ngày 29/01/2019 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 25/10/2019, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì lãi suất mà bà Ph, ông C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Trong trường hợp bà Ph, ông C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành ngay đối với các khoản tiền còn lại.

[2.4.] Trường hợp bà Ph, ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng

thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0130.HDTC.VIB628.19 ngày 30/01/2019 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VIB theo quy định của pháp luật. Cụ thể, tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 806, tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 120.5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BI 641347, số vào sổ cấp GCN: CH 01627 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2012, cập nhật thay đổi địa chỉ của chủ sử dụng ngày 23/8/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại, xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tổ tụng, thi hành án theo quy định của pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ của bà Ph, ông C tại Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mại xử lý các tài sản khác của bà Ph, ông C để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của bà Ph, ông C tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[2.5.] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thụy Kim Ph, ông Nguyễn Quang C tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.097.806 đồng (Hai mươi triệu không trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm lẻ sáu đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 16.681.156 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi một nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0081340 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.6.] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB) tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp theo Phiếu thu ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (6);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi

